

Số: 1242/BC-UBND

Cao Bằng, ngày 28 tháng 5 năm 2023

## BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri và ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh trong và sau kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Thông báo số 166/TB-HĐND ngày 04/5/2023 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Cao Bằng thông báo thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 14 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh tổng hợp, trả lời kết quả giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri và ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh trong và sau kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh đến thời điểm báo cáo như sau:

### **A. KIẾN NGHỊ CỬ TRI TRÌNH TẠI KỲ HỌP THỨ 11:**

#### **I. LĨNH VỰC THỦY LỢI, NƯỚC SINH HOẠT**

##### **1. Cử tri huyện Hòa An kiến nghị**

Đề nghị Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Cao Bằng khắc phục công trình cấp nước sinh hoạt xã Nam Tuấn, hiện nay đã hơn 1 tháng công trình nước sạch không hoạt động do 01 máy bơm đã hỏng (từ lúc nhận bàn giao đã hỏng, được sửa chữa 01 lần, vận hành được 01 ngày lại hỏng). Những trụ vòi lắp quá cao nước không lên được; 01 máy bơm hoạt động yếu (4m<sup>3</sup>/h) không đảm bảo phục vụ nước sinh hoạt cho người dân.

##### **Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

Nội dung này đã được Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo định kỳ hàng tháng theo Báo cáo kết quả giám sát, đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri; thực hiện lời hứa chất vấn; kiến nghị sau giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân nhận được trong năm 2022 (theo yêu cầu tại Kế hoạch số 65/KH-HĐND, ngày 17/3/2023 của HĐND tỉnh Cao Bằng), cụ thể tiến độ giải quyết kiến nghị đến thời điểm hiện nay như sau: Nhà thầu đang thực hiện thi công lắp đặt 2 máy bơm nước mới thay thế 02 máy bơm cũ. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn kết hợp cùng nhà thầu thi công, nhà thầu tư vấn thiết kế, nhà thầu tư vấn giám sát trực tiếp kiểm tra tại hiện trường, đôn đốc nhà thầu thi công lắp đặt đảm bảo đưa công trình vào vận hành trong thời gian sớm nhất.

## **2. Cử tri huyện Hà Quảng kiến nghị**

Xóm Lũng Rỳ, xã Nội Thôn đã được đầu tư xây dựng 01 Hồ chứa nước phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt cho một số xóm của xã Nội Thôn. Tuy nhiên, quá trình sử dụng trong thời gian dài, hồ chứa nước đã có dấu hiệu xuống cấp, nước bị rò rỉ, khả năng giữ nước không còn như trước đây. Đề nghị UBND tỉnh đầu tư xây mới hoặc sửa chữa Hồ chứa nước, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân.

### **Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

Trên địa bàn Lục Khu, huyện Hà Quảng đang thực hiện dự án thành phần số 2: Xây dựng các công trình cấp, trữ nước vùng Lục Khu, tỉnh Cao Bằng thuộc dự án Xây dựng các công trình cấp, trữ nước vùng Lục Khu tỉnh Cao Bằng, vùng cao núi đá tỉnh Hà Giang và huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu để xây dựng các hồ chứa nước (dự án sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý). Theo hồ sơ dự án có hồ chứa nước thuộc xóm Lũng Rỳ, xã Nội Thôn (vị trí hồ xây mới cách công trình Hồ vãi địa kỹ thuật hiện có khoảng 700m) với dung tích khoảng 3.000 m<sup>3</sup> nước, cấp nước cho 184 hộ dân với 831 nhân khẩu cùng với 278 học sinh, giáo viên bán trú trên địa bàn. Thời gian thực hiện từ năm 2022-2025.

Dự án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án tại Quyết định số 389/QĐ-BNN-TCTL ngày 31/01/2023. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tiến hành lựa chọn nhà thầu thực hiện thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của dự án và khẩn trương triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

Ngoài ra, nhằm khắc phục, sửa chữa, nâng cấp Công trình Hồ vãi địa kỹ thuật tại xóm Lũng Rỳ, xã Nội Thôn (hồ hiện trạng) nói riêng và các công trình Nước sinh hoạt nông thôn nói chung, UBND tỉnh đang đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ ngành Trung ương bố trí kinh phí thực hiện các giải pháp cấp bách chống hạn hán vụ Đông Xuân 2022-2023, năm 2023 (đợt 1), trong đó có nội dung thực hiện sửa chữa hồ hiện trạng.

## **II. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG CƠ BẢN**

### **1. Cử tri huyện Hạ Lang kiến nghị**

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung danh mục dự án chợ trung tâm thị trấn Thanh Nhật vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, do chợ trung tâm huyện hiện nay xuống cấp và quá tải.

### **Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

Dự án chợ trung tâm thị trấn Thanh Nhật đã được đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND huyện Hạ Lang về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022, giai đoạn 2021-2025; tên dự án là “*Xây dựng chợ thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng*”. Thuộc nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia.

Năm 2023 huyện đã bố trí vốn 200 triệu đồng để chuẩn bị đầu tư thực hiện dự án này.

### III. LĨNH VỰC GIAO THÔNG - VẬN TẢI

**1. Cử tri các huyện Quảng Hòa, Trùng Khánh, Thạch An đề nghị UBND tỉnh tiếp tục xem xét bố trí và hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường sau**

- **Nội dung kiến nghị 1:** Xem xét xử lý một số hộ dân lấn chiếm đất dôi dư sau khi nâng cấp, điều chỉnh cải tuyến, cắt cua trên tuyến đường Quốc lộ 3 qua thị trấn Tà Lùng và thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa.

**Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

Ngày 30/3/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 559/QĐ-BTC về việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải (GTVT), Sở Tài chính, UBND thành phố Cao Bằng, UBND các huyện Nguyên Bình, Hòa An và Quảng Hòa (đại diện cho bên nhận bàn giao) phối hợp với Khu Quản lý đường bộ I (đại diện cho bên giao) kiểm tra hiện trường tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tuy nhiên, do một số đoạn tuyến còn vướng mắc (như: không còn hiện trạng tuyến, tuyến cũ không sử dụng đã bị lấn chiếm, không xác định được điểm đầu, điểm cuối của đoạn tuyến điều chuyển thành đường địa phương,...) nên chưa hoàn thành việc tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định.

Sau khi nhận bàn giao xong, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở GTVT, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện/thành phố nghiên cứu phương án xử lý tình trạng lấn chiếm đất dôi dư trên các đoạn tuyến nêu trên, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hiện hành.

- **Nội dung kiến nghị 2:** Xây dựng các nắp cống trên tuyến mương thoát nước tại đường Quốc lộ 34B đoạn dọc tuyến từ trạm Y tế xã Kim Đồng đến khu vực qua chợ Nặm Nàng của xã Kim Đồng huyện Thạch An.

**Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

Trong năm 2022, Sở GTVT Cao Bằng đã tích cực báo cáo Bộ GTVT, Cục Đường bộ Việt Nam đưa việc đầu tư xây rãnh dọc đoạn Km38+900-Km39+300 QL.34B nêu trên vào kế hoạch bảo trì năm 2023, tuy nhiên không được chấp thuận.

Để tiếp tục giải quyết theo ý kiến của cử tri, Sở GTVT đã đề xuất danh mục chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường và công trình đoạn từ Km37 - Km46/QL.34B, trong đó có việc xây rãnh theo kiến nghị của cử tri, hiện nay kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2024 đang trình Bộ GTVT và Cục Đường bộ Việt Nam (tại Tờ trình số 607/TTr-SGTVT ngày 17/3/2023) xem xét, chấp thuận đầu tư.

### IV. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, NỘI VỤ

#### 1. Cử tri huyện Hòa An kiến nghị

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 41/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022

của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2025. Hiện nay, huyện Hòa An còn 71 nhà văn hóa có nhu cầu xây mới, mở rộng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố, tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh vẫn chưa bố trí nguồn kinh phí này. Đề nghị UBND tỉnh khẩn trương bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố.

**Trả lời:**

Hiện nay, các nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đã phân bổ hết cho các chương trình, dự án theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, do đó tại thời điểm hiện nay, tỉnh chưa có nguồn vốn để hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố theo kiến nghị của cử tri huyện Hòa An.

Đề nghị UBND huyện Hòa An xem xét, sử dụng các nguồn vốn được phân cấp (vốn ngân sách địa phương, vốn các chương trình Mục tiêu quốc gia) để triển khai thực hiện.

**2. Cử tri thành phố Cao Bằng kiến nghị**

Từ tháng 8 năm 2022 chức danh chủ tịch HĐND xã, phường trên địa bàn thành phố không được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Do phụ cấp kiêm nhiệm chức danh chỉ áp dụng đối với trường hợp chức danh kiêm nhiệm được bố trí biên chế chuyên trách theo quy định; chức danh Chủ tịch HĐND xã, phường là chức danh không được bố trí biên chế chuyên trách và không làm giảm số lượng biên chế được giao nên thuộc đối tượng hưởng phụ cấp kiêm nhiệm (*tại Điều 3 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định Chủ tịch HĐND cấp xã là một chức danh, chức vụ; Tại Điểm b, khoản 2, điều 1 theo Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 Bộ nội vụ quy định: “cán bộ cấp xã đang xếp lương như công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo mà kiêm nhiệm chức vụ cán bộ cấp xã thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức lương bậc 1 của ngạch công chức hành chính đang xếp công với chức vụ phụ cấp lãnh đạo của chức vụ kiêm nhiệm”*). Ngoài ra, một số đơn vị của thành phố Cao Bằng số lượng biên chế vẫn đảm bảo giảm so với quy định như đơn vị Chu Trinh 18/20 biên chế; Sông Hiến 21/23; Sông Bằng 19/21; Duyệt Trung 19/21; Đề Thám biên chế 22/23. Vì vậy với các lý do không được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm như ở trên là không hợp lý và chưa phù hợp. Đề nghị UBND tỉnh xem xét và giải quyết vấn đề nêu trên.

**Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

Ngày 18/11/2022, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 3051/BC- UBND, trong đó có nội dung trả lời trường hợp kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐND xã là chức danh không được bố trí biên chế chuyên trách và không làm giảm số lượng biên chế được giao nên không thuộc đối tượng hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, để bảo đảm quyền lợi đối với cán bộ xã, khi Chính phủ lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, UBND tỉnh sẽ kiến nghị sửa đổi những vướng mắc nêu trên cho phù hợp với tình hình thực tế.

Ngày 11/4/2023, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 823/UBND-NC về việc góp ý kiến đối với dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, trong đó có nội dung kiến nghị Chính phủ xem xét quy định trường hợp Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND cấp xã không cần giảm 01 người, vẫn được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Sau khi Nghị định sửa đổi Nghị định số 34/2019/NĐ-CP được ban hành, UBND tỉnh sẽ tổ chức, triển khai thực hiện theo quy định.

### 3. Cử tri huyện Trùng Khánh kiến nghị

Thực hiện Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định về mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Hiện nay học phí các bậc học tăng lên ảnh hưởng rất nhiều đến người dân có thu nhập trung bình và thu nhập thấp (*nhiều bậc phụ huynh đã chuyển con em mình từ Thị trấn hoặc các xã vùng 2 về quê hương thuộc xóm đặc biệt khó khăn để giảm tiền đóng học phí*). Đề nghị UBND tỉnh xem xét có giải pháp giải quyết vấn đề nêu trên.

#### Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:

- Học phí năm học 2022 - 2023: Để giải quyết vấn đề nêu trên, UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 về cấp bù chênh lệch học phí năm học 2022 - 2023 so với năm học 2021 - 2022 cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Theo Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND, phần học phí năm học 2022 - 2023 chênh lệch so với năm học 2021 - 2022 mà người học đã nộp sẽ được hoàn trả cho người học. Điều này đồng nghĩa với việc mức thu học phí từ người học cho năm học 2022 - 2023 bằng với mức thu học phí năm học 2021 - 2022.

- Học phí năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo: Thực hiện Công văn số 1896/BGDĐT-KHTC ngày 27/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo<sup>1</sup>, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, góp ý Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ<sup>2</sup>. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP chỉ quy định mức trần (không quy định mức sàn) học phí cho năm học 2023-2024; cụ thể như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng

Vùng	Năm học 2023 - 2024			
	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Thành thị	540	540	650	650
Nông thôn	220	220	270	330

<sup>1</sup> Công văn số 1896/BGDĐT-KHTC ngày 27/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ

<sup>2</sup> Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Vùng	Năm học 2023 - 2024			
	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	110	110	170	220

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo và thực hiện góp ý đối với dự thảo nghị định này và sẽ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để xây dựng và trình Hội đồng nhân dân thông qua mức thu học phí cho năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **4. Cử tri huyện Bảo Lạc kiến nghị**

Hiện nay trên địa bàn toàn huyện Bảo Lạc cán bộ công chức cấp xã còn thiếu 11 Biên chế, trong đó thiếu 4 chức danh Kế toán xã (xã Sơn Lập thiếu 1). Huyện Bảo Lạc đã nhiều lần đề nghị UBND tỉnh điều động cán bộ công chức dôi dư từ các huyện sáp nhập tới công tác tại huyện Bảo Lạc, tuy nhiên do điều kiện xa xôi, đi lại khó khăn... đến nay vẫn không có công chức nào đến nhận công tác. Đề nghị UBND tỉnh có chủ trương cho các huyện vùng sâu, vùng xa như Bảo Lạc được tuyển dụng nguồn tại địa phương

#### **Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

Quy định về đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, không có quy định ưu tiên người địa phương. Với nội dung này, UBND tỉnh sẽ tiếp tục kiến nghị với Trung ương có những ưu tiên trong tuyển dụng đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa như huyện Bảo Lạc, để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên cơ sở đề nghị của UBND huyện Bảo Lạc tại Văn bản số 1493/UBND-NV ngày 12/10/2022 về việc tuyển dụng 04 công chức Tài chính - kế toán cấp xã, UBND tỉnh đã báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy và được Thường trực Tỉnh ủy nhất trí chủ trương tuyển dụng 04 công chức Tài chính - kế toán cấp xã (Văn bản số 1097-CV/BTCTU ngày 30/11/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy<sup>3</sup>). Ngày 06/12/2022, UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Văn bản số 3197/VP-NC về việc tuyển dụng công chức Tài chính - kế toán để các địa phương tổ chức thực hiện .

#### **5. Cử tri huyện Hà Quảng kiến nghị**

Thực hiện Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 29/11/2013 của UBND tỉnh Cao Bằng, lực lượng dân quân tự vệ và quân chủng nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ cột mốc và an ninh biên giới được chi hỗ trợ với mức là 80.000 đồng/người/ngày. Đến nay, mức hỗ trợ nêu trên đã không còn phù hợp. Đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh tăng mức chi hỗ trợ cho lực lượng để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ cột mốc và an ninh biên giới, đảm bảo phù hợp với ngày công lao động.

<sup>3</sup> Thông báo kết luận cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy về tuyển dụng công chức Tài chính - kế toán xã của các địa phương.

**Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

UBND tỉnh đã giao Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động của phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới như: Tăng định mức hỗ trợ tiền bồi dưỡng phát quang đường tuần tra biên giới; bố trí kinh phí đảm bảo một phần kinh phí hỗ trợ cho ban tự quản về đường biên, cột mốc và tự quản về an ninh trật tự xóm (bản) khu vực biên giới; kinh phí công tác bồi dưỡng, tập huấn cho các Ban tự quản cấp xóm để nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoạt động có hiệu quả. Hiện nay, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng đang tích cực triển khai thực hiện.

**V. LĨNH VỰC VĂN HÓA - Y TẾ - GIÁO DỤC**

**1. Cũ tri huyện Thạch An kiến nghị**

Sau sáp nhập nhân dân ở nhiều xóm của xã Thị Ngân cũ đi lại khám chữa bệnh tại Trạm Y tế xã Vân Trình rất xa (hơn 10km). Đề nghị Sở Y tế có ý kiến với UBND tỉnh cho Trạm Y tế tại xóm Bản Cẩn, xã Vân Trình tiếp tục được duy trì hoạt động khám chữa bệnh cho nhân dân.

**Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

Ngày 25/11/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1749/QĐ-UBND về việc thực hiện thí điểm bố trí Điểm trạm y tế xã thuộc Trung tâm y tế huyện trực thuộc Sở Y tế tỉnh Cao Bằng tại một số xã sau sáp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020, Nghị quyết số 897/NQ-UBTVQH14 ngày 11/02/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong đó, bố trí triển khai thí điểm 11 Điểm trạm y tế tại một số xã thực sự khó khăn, khoảng cách từ xã sáp nhập đến Trung tâm xã trên 10km, giao thông đi lại khó khăn, cụ thể: Trung tâm y tế huyện Hà Quảng: bố trí 07 Điểm trạm y tế; Trung tâm y tế huyện Quảng Hòa: bố trí 02 Điểm trạm y tế; Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh: bố trí 01 Điểm trạm y tế; Trung tâm y tế huyện Hòa An: bố trí 01 Điểm trạm y tế.

Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, từ tháng 01/2023, ngành Y tế đã triển khai thực hiện 11 Điểm trạm y tế tại 04 huyện. Kết quả triển khai 11 Điểm trạm y tế như sau: Tổng số lần khám chữa bệnh: 1.877 lượt; Quản lý các bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường...): 175 người; Cấp cứu người bệnh: 09 lượt; Tiêm chủng mở rộng: 181 lượt trẻ; cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình: 26.

\* Khó khăn, vướng mắc:

- Cơ sở hạ tầng tại một số điểm trạm y tế lâu không sử dụng, đã hư hỏng chưa có kinh phí sửa chữa, mới chỉ dọn dẹp, sửa chữa nhỏ chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Mặc dù các điểm trạm đã được đưa vào hoạt động tuy nhiên trang thiết bị tại các điểm trạm vẫn còn thiếu thốn, xuống cấp như máy vi tính, máy in, bàn ghế, giường bệnh và các trang thiết bị chuyên môn....chưa kịp thời mua sắm bổ sung do chưa có kinh phí sửa chữa.

- 1 số Điểm trạm thiếu nước sạch phục vụ sinh hoạt và các hoạt động chuyên môn nhất là mùa khô.

- Việc bố trí nhân lực làm việc tại các Điểm trạm y tế cũng còn gặp khó khăn do thiếu nhân lực.

Với tình hình thực hiện công tác chuyên môn tại các Điểm trạm y tế sau khi triển khai thực hiện mặc dù đã có những kết quả nhất định, tạo điều kiện cho nhân dân được tiếp cận dịch vụ y tế dễ dàng, thuận lợi hơn; tuy nhiên, các đơn vị ngành y tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tốn kém kinh phí sửa chữa trụ sở, mua sắm trang thiết bị...chưa thể giải quyết ngay được.

Đối với kiến nghị của cử tri huyện Thạch An, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế nghiên cứu, xem xét tình hình thực tế dân số, địa hình, giao thông tại địa bàn xã Thị Ngân cũ đi lại thuận tiện, nhân dân tại một số xóm xa có thể đi đến các Trạm y tế xã lân cận tiếp giáp với địa bàn xã khác (như: Trạm y tế xã Tiên Thành huyện Quảng Hòa, Trạm y tế xã Hồng Nam, huyện Hòa An) có khoảng cách gần hơn Trạm y tế xã Vân Trình để được cung cấp dịch vụ y tế và vẫn được hưởng đầy đủ các chế độ khám bệnh, chữa bệnh như ở xã Vân Trình. Đề nghị UBND huyện Thạch An chỉ đạo UBND xã Vân Trình, các ban ngành tại xã, Trạm y tế xã tiếp tục thông tin, tuyên truyền, vận động người dân việc khám chữa bệnh tại các xã lân cận có khoảng cách địa lý gần địa bàn người dân sinh sống.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu, xem xét và thực hiện sơ kết đánh giá hiệu quả thực hiện sau 1 năm triển khai thí điểm 11 Điểm trạm y tế; theo đó, sẽ có phương án tiếp theo cho việc có hay không bố trí Điểm trạm y tế tại xã Vân Trình.

## **B. NỘI DUNG CÂU HỎI CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 11**

### **Câu hỏi 1:**

Qua giám sát và tổng hợp báo cáo của các cơ quan liên quan thấy rằng, trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có 297 dự án được UBND tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Tuy nhiên, một số dự án đầu tư triển khai còn chậm tiến độ, qui mô đầu tư không đảm bảo, không triển khai dự án, không phát huy được hiệu quả, vi phạm các qui định của Luật đầu tư, Luật đất đai...Đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan chức năng. Kết quả xử lý và giải pháp, hướng giải quyết trong thời gian tới ?

### **Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

Những năm gần đây, công tác quản lý, rà soát, giám sát, hậu kiểm các dự án được tăng cường, đẩy mạnh. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản, kế hoạch chỉ đạo các cơ quan đăng ký đầu tư tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ, chậm triển khai, thực hiện vi phạm chủ trương đầu tư. Đến nay cơ bản các dự án đầu tư được theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai, các dự án chậm tiến độ, không có khả năng thực hiện đã được chấm dứt hoạt động theo quy định.



Trong giai đoạn 2020 đến nay, các cơ quan đăng ký đầu tư đã thực hiện chấm dứt hoạt động **96 dự án (nhiều hơn so với thời điểm trả lời chất vấn trực tiếp tháng 12/2022 là 16 dự án)**, trong đó năm 2020 chấm dứt 9 dự án, năm 2021 chấm dứt 9 dự án, năm 2022 chấm dứt 62 dự án đầu tư và 4 tháng đầu năm 2023 chấm dứt 16 dự án đầu tư. Tính theo địa bàn đầu tư, trong 96 dự án thì có 22 dự án do Ban quản lý Khu kinh tế chấm dứt hoạt động và 74 dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư chấm dứt hoạt động.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh còn 72 dự án ngoài ngân sách đang được đầu tư xây dựng, trong đó báo cáo như sau: (1) Có 38 dự án được chấp thuận từ năm 2020 đến nay, cơ bản chưa chậm tiến độ. (2) Có 34 dự án được chấp thuận giai đoạn trước năm 2020 đều có những khó khăn, vướng mắc và có những bước tháo gỡ, xử lý cụ thể, trong đó có nhiều dự án được điều chỉnh tiến độ đầu tư.

Như vậy, nội dung công tác xử lý đối với các dự án chậm tiến độ đã được rà soát xử lý cụ thể, những dự án đủ điều kiện đề cơ bản đã được chấm dứt hoạt động, các dự án còn tồn tại đang được các cơ quan có thẩm quyền xem xét đối với từng dự án. Có một số dự án có nhiều tồn tại kéo dài cần có kế hoạch xử lý riêng và trùng với các kiến nghị khác về lĩnh vực đất đai như các dự án trong Khu kinh tế, dự án Thủy điện Khuổi Luông, dự án Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng của Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng, dự án Trung tâm thương mại biên giới Trùng Khánh của Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Cao Bắc, dự án Khai thác, chế biến khoáng sản Đồng - Niken tại xã Ngũ Lão, huyện Hòa An của Công ty TNHH Khoáng sản Hối Thăng...

### **Câu hỏi 2:**

Việc hành nghề y, dược ngoài công lập đang có khoảng trống về quản lý y dược tư nhân ở cấp huyện, cấp xã (không quy định rõ hoặc phân cấp quản lý cho UBND cấp huyện và cấp xã); dẫn đến các địa phương cấp huyện, cấp xã chưa xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên (**đặc biệt là cấp xã, phường**), từ đó chậm phát hiện các hành vi, hoạt động trái pháp luật để báo cáo, đề xuất với cơ quan chức năng kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm này thuộc của các cấp, các ngành? UBND tỉnh có giải pháp gì trong thời gian tới để giải quyết vấn đề nêu trên?

### **Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

1. Đối với nội dung quy định về quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế đối với khám bệnh, chữa bệnh, dược đối với cấp huyện, cấp xã thực hiện theo quy định Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật dược, Nghị định số 117/2020/NĐ-CP, Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021, Thông tư 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế.

2. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế đối với khám bệnh, chữa bệnh, dược tại Cao Bằng

Ngay từ đầu năm 2023, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch kiểm tra cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập, cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023, trong tháng 3 và tháng 4 năm 2023 Sở Y tế đã kiểm tra 13

cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập, cơ sở kinh doanh dược, cơ sở tiêm chủng, trong đó phát hiện 01 phòng khám vi phạm về xử lý rác thải, thiếu thuốc chống sốt, Đoàn kiểm tra đã lập biên bản kiến nghị Thanh tra Sở Y tế xử lý theo quy định.

Để tăng cường Quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế đối với khám bệnh, chữa bệnh, dược tại Cao Bằng, đề nghị UBND các huyện, thành phố thành lập các đoàn liên ngành tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập, cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn quản lý.

### **Câu hỏi 3:**

Năm học 2022 - 2023, trên địa tỉnh Cao Bằng thiếu gần 500 giáo viên (trong đó thiếu trên 150 giáo viên bộ môn Tiếng Anh, Tin học) tại các cơ sở giáo dục; thiếu trên 1.500 phòng học bộ môn (trong đó: cấp tiểu học thiếu 377 phòng, cấp THCS thiếu 1.052 phòng, cấp THPT thiếu 137 phòng); thiết bị dạy học đến nay các trường vẫn chưa được trang bị. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dạy và học, đặc biệt là việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Đề nghị UBND tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan liên quan khi để xảy ra tình trạng thiếu nhiều giáo viên, thiếu thiết bị dạy và học, thiếu cơ sở vật chất trường lớp học (trong khi đã xây dựng lộ trình để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018); giải pháp trước mắt và lâu dài để giải quyết vấn đề nêu trên ?

### **Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

- Về tình trạng thiếu giáo viên:

Từ những năm 2016, 2017, UBND tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới, trong đó nội dung về chuẩn bị đội ngũ giáo viên, đặc biệt là đối với giáo viên các bộ môn mới theo từng cấp học (như tiếng Anh, Tin học cho cấp tiểu học). Tỉnh đã chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi để cơ sở đào tạo giáo viên của tỉnh (Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh) mở ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh và tuyển sinh, đào tạo các ngành Sư phạm Tiếng Anh, Tin học. Tuy nhiên, do thông tin về việc nâng yêu cầu trình độ đào tạo của giáo viên (nâng từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học đối với các cấp tiểu học và trung học cơ sở), việc tuyển sinh và đào tạo các trình độ cao đẳng (đối với ngành giáo dục tiểu học và các ngành đào tạo giáo viên THCS) của trường Cao đẳng Sư phạm gặp nhiều khó khăn; đồng thời việc đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng cho các cấp học tiểu học và trung học cơ sở không còn phù hợp.

Tỉnh định kỳ thực hiện tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo để bổ sung nhân lực cho ngành, bù đắp vào số lượng nhân sự thiếu do nghỉ hưu, chuyển vùng và để chuẩn bị, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới (trừ năm 2020, do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19). Trong các kỳ tuyển dụng, chỉ tiêu đối với giáo viên Tiếng Anh và giáo viên Tin học là một trong những ưu tiên của tỉnh; tuy nhiên, do hạn chế về nguồn tuyển, số lượng giáo viên trúng tuyển là rất thấp so với nhu cầu, chỉ tiêu tuyển dụng của tỉnh

(22,22% đối với giáo viên Tiếng Anh và 20,48% đối với giáo viên Tin học). Số liệu về chỉ tiêu, số lượng trúng tuyển và số không tuyển được đối với giáo viên Tiếng Anh và giáo viên Tin học trong 02 kỳ tuyển dụng gần đây cụ thể như sau:

STT	Năm	Chỉ tiêu			Trúng tuyển			Không tuyển được	
		Tổng chỉ tiêu	Trong đó		Tổng số trúng tuyển	Trong đó		Tiếng Anh	Tin học
			Tiếng Anh	Tin học		Tiếng Anh	Tin học		
1	2019	269	30	21	189	7	6	23	15
2	2021	510	78	62	317	17	11	61	51
<b>Cộng</b>		<b>779</b>	<b>108</b>	<b>83</b>	<b>506</b>	<b>24</b>	<b>17</b>	<b>84</b>	<b>66</b>

Hiện nay, tỉnh đang tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2022 theo nhu cầu đăng ký của các địa phương, đơn vị. Theo số liệu danh sách phòng thi vòng 2, có tổng số 18 thí sinh/83 chỉ tiêu dự thi vị trí giáo viên tiếng Anh (bằng 21,69%) và 22/76 thí sinh dự thi vị trí giáo viên Tin học (bằng 28,95%). Số liệu này cho thấy, nguồn tuyển giáo viên tiếng Anh và giáo viên Tin học là rất hạn chế, gây khó khăn cho công tác tuyển dụng giáo viên 02 bộ môn này.

Trong thời gian tiếp theo, tỉnh sẽ tiếp tục tổ chức tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo, từng bước đáp ứng nhu cầu giáo viên nói chung và nhu cầu giáo viên các bộ môn Tiếng Anh, Tin học nói riêng.

- Về tình trạng thiếu phòng học bộ môn và thiết bị dạy học: UBND tỉnh đã yêu cầu Ngành giáo dục và Đào tạo, các địa phương và các ngành liên quan tận dụng mọi nguồn lực, bố trí kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và đào tạo nói chung, đầu tư xây dựng phòng học bộ môn và mua sắm thiết bị dạy học phục vụ thực hiện Chương trình giáo dục cho các cơ sở giáo dục nói riêng. Dự kiến trong năm 2023, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh sẽ có thêm khoảng 132 phòng học bộ môn (55 phòng học cấp tiểu học, 77 phòng học cấp THCS) được đầu tư xây dựng mới từ các nguồn vốn, trong đó có khoảng 36,3 tỷ đồng kinh phí từ các chương trình mục tiêu (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030....). Năm 2024 và 2025, toàn tỉnh có thêm khoảng 430 phòng học bộ môn được đầu tư xây dựng mới từ các nguồn vốn, trong đó có khoảng 130,0 tỷ đồng từ các chương trình mục tiêu. Đến hết năm 2025, toàn tỉnh có khoảng 1.520 phòng học bộ môn tại các cơ sở giáo dục phổ thông, đáp ứng gần 70% so với tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định hiện hành và yêu cầu của công tác triển khai Chương trình giáo dục phổ thông.

Đối với thiết bị dạy học, trong năm 2023, toàn tỉnh dự kiến sẽ bố trí khoảng 137,7 tỷ đồng (trong đó có 24,3 tỷ đồng kinh phí từ các chương trình mục tiêu) để mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục. Năm 2024 và 2025, toàn tỉnh sẽ bố trí khoảng 250,0 tỷ đồng (trong đó có 58,5 tỷ đồng kinh phí từ

các chương trình mục tiêu) để thực hiện nội dung này. Dự kiến đến hết năm 2025, các cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh sẽ cơ bản có đủ thiết bị dạy học theo yêu cầu của việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

Việc đầu tư cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và đào tạo nói chung và để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, đã và đang được UBND tỉnh, ngành giáo dục và đào tạo, các địa phương và các ngành liên quan quan tâm thực hiện. Đến trước thời điểm báo cáo, cơ sở vật chất của ngành giáo dục và đào tạo đã phần nào đáp ứng nhu cầu của các cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh. Từ năm 2023, tỉnh đang và sẽ tiếp tục chỉ đạo tận dụng các nguồn vốn để đầu tư đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của ngành nói chung, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh. Tuy nhiên, việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng nói chung và đầu tư cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và đào tạo nói riêng cần đến nguồn lực tài chính rất lớn và phải được thực hiện trong thời gian dài, đi đôi với việc thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về các tiêu chuẩn cơ sở vật chất và quy định về sử dụng ngân sách nhà nước. Trong khi đó, Cao Bằng là một tỉnh nghèo, nguồn lực tài chính hầu hết phụ thuộc vào ngân sách Trung ương, điều kiện kinh tế - xã hội chưa phát triển, đó đó nguồn lực xã hội hóa rất hạn chế. Việc đầu tư cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và đào tạo, mặc dù là cấp bách, cần được nhìn nhận trong tổng thể nhu cầu đầu tư và tổng thể nguồn lực tài chính của tỉnh; điều này cần sự chung tay hỗ trợ từ các cấp chính quyền, các ngành, lĩnh vực, từ các nguồn lực xã hội, và sự hỗ trợ từ Trung ương.

#### **Câu hỏi 4:**

Theo báo cáo của UBND tỉnh, số lao động được tạo việc làm, giới thiệu việc làm trong năm 2022 đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, trên thực tế nhu cầu việc làm của lao động trong độ tuổi lao động của tỉnh còn rất lớn, nhiều lao động trẻ phải đi làm việc tại các công ty, doanh nghiệp ngoài tỉnh. Dẫn đến phát sinh nhiều vấn đề xã hội: nhiều thanh niên không xây dựng được gia đình, nhiều cặp vợ chồng ly hôn (riêng năm 2022 Tòa án 2 cấp của tỉnh đã giải quyết, thụ lý 673/684 vụ)... Đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp về đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm ổn định, tại chỗ cho người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong thời gian tới.

#### **Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc tập trung triển khai, thực hiện các giải pháp liên quan đến công tác đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh, trong đó:

1. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng lao động nông thôn tỉnh Cao Bằng năm 2023; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030” trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Cao Bằng.

Tiếp tục tuyên truyền về chính sách giáo dục nghề nghiệp cho lao động nông thôn, tổ chức các hội nghị tư vấn, hướng nghiệp, tuyên truyền tư vấn nghề

nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đào tạo nghề cho người lao động để duy trì việc làm và tìm kiếm việc làm tại địa phương. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp học nghề cho người lao động tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Kết quả tính đến tháng 5/2023: Tiếp tục tổ chức đào tạo nghề cho 1.215 người trình độ Trung cấp từ năm trước chuyển sang, tuyển mới trình độ sơ cấp được 683 người.

2. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đến thời điểm 30/4/2023, có 02 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đang trình thẩm định; có 38/212 dự án đã thực hiện tổ chức hỗ trợ cho cộng đồng, các dự án còn lại đang trình thẩm định và tổ chức thực hiện. Các mô hình, dự án phát triển sản xuất kinh doanh thu hút nhiều lao động làm việc tại dự án.

3. Tổ chức hội nghị triển khai công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2023 với 65 người tham dự; hướng dẫn 72 lao động đủ điều kiện đăng ký tham gia kỳ thi tiếng Hàn năm 2023 theo chương trình EPS; thông báo tuyển chọn thực tập sinh đi thực tập kỹ thuật tại Nhật Bản đợt 1/2023; thông báo nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp Quý I, Quý II/2023; giới thiệu 11 doanh nghiệp tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Trung tâm Dịch vụ việc làm tham gia 03 phiên giao dịch việc làm online kết nối người lao động với doanh nghiệp do Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thái Nguyên và Hà Nội tổ chức; tổ chức 01 hội nghị tư vấn định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho 173 quân nhân chuẩn bị hoàn thành nghĩa vụ quân sự; khai thác và cung ứng thông tin thị trường lao động cho 158 doanh nghiệp, tổ chức; tư vấn chính sách lao động, việc làm cho 2.095 lao động; số lượt người truy cập các trang website, Facebook, Zalo của Trung tâm Dịch vụ việc làm trên 112.000 lượt.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ tạo việc làm tại chỗ thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia đang thực hiện tại địa phương; tổ chức 04 Hội nghị tư vấn định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, chính sách bảo hiểm thất nghiệp; cung ứng 138 lao động đi làm việc trong tỉnh, trong nước; số lao động được tuyển chọn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 66 lao động (thị trường: Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan); doanh số cho vay từ Quỹ quốc gia việc làm trên 312 tỷ đồng tạo việc làm tại chỗ cho hơn 3.752 lao động.

Với các kết quả trên góp phần vào việc hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh

#### **Câu hỏi 5:**

Hiện nay việc xử lý tài sản công là đất đai, nhà đất công sở sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (giữ lại tiếp tục sử dụng, điều chuyển, bán tài sản trên đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển giao cho địa phương quản lý sử dụng) rất chậm, gây thất thoát và xuống cấp nhanh giá trị các tài sản tài sản, gây lãng phí. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm thuộc về ai, giải pháp giải quyết vấn đề nêu trên trong thời gian tới

**Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

**1. Kết quả thực hiện Quyết định số 2088/QĐ-UBND**

Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn ban hành các văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng

Số cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại Quyết định số 2088/QĐ-UBND là **2.382 cơ sở**. Tuy nhiên sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 điều chỉnh<sup>4</sup> Danh mục cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của huyện Hòa An, tổng số cơ sở nhà, đất tại phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng là **2.381 cơ sở** nhà, đất với tổng diện tích đất 5.351.325,47 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn sử dụng nhà 2.167.591,2 m<sup>2</sup>, trong đó:

- Phương án “**Giữ lại tiếp tục sử dụng**”: 1.986 cơ sở nhà, đất với diện tích đất 4.569.397,03 m<sup>2</sup>, diện tích sàn sử dụng nhà 2.013.024,24 m<sup>2</sup>.

*Kết quả thực hiện:*

+ Số cơ sở nhà, đất đã ban hành Quyết định giữ lại tiếp tục sử dụng: 0 cơ sở.

+ Số cơ sở nhà, đất Sở Tài chính đã có văn bản đề nghị ban hành Quyết định giữ lại tiếp tục sử dụng: 15 cơ sở (tại 12 Tờ trình của Sở Tài chính).

+ Số cơ sở nhà, đất chưa có hồ sơ để tham mưu xử lý: 1.971 cơ sở.

- Phương án “**Điều chuyển**”: 310 cơ sở nhà, đất với diện tích đất 397.985,6 m<sup>2</sup>, diện tích sàn sử dụng nhà 96.148,04 m<sup>2</sup>.

*Kết quả thực hiện:*

+ Số cơ sở nhà, đất đã ban hành Quyết định điều chuyển: 03 cơ sở<sup>5</sup>

+ Số cơ sở nhà, đất Sở Tài chính đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định điều chuyển: 45 cơ sở (tại 08 Tờ trình của Sở Tài chính).

+ Số cơ sở nhà, đất chưa có hồ sơ để tham mưu xử lý: 262 cơ sở.

- Phương án “**Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất**”: 80 cơ sở nhà, đất với diện tích đất 380.790,74 m<sup>2</sup>, diện tích sàn sử dụng nhà 57.693,72 m<sup>2</sup>.

*Kết quả thực hiện:*

+ 10 cơ sở nhà, đất đã ban hành Quyết định Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (04 cơ sở nhà, đất<sup>6</sup> đã tổ chức bán đấu giá thành

<sup>4</sup> Điều chỉnh giảm 01 cơ sở nhà, đất của Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Hòa An do cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền thu hồi theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

<sup>5</sup> (Trường PTDT nội trú tỉnh; Liên minh Hợp Tác xã, UBND xã Hồng Định cũ).

<sup>6</sup> (1) Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hòa An; (2) UBND thị trấn Thông Nông; (3) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thạch An; (4) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nguyên Bình)

công với số tiền trúng đấu giá: 20,067 tỷ đồng, chênh lệch so với giá khởi điểm 5,46 tỷ đồng; 05 cơ sở nhà, đất<sup>7</sup> tổ chức bán đấu giá không thành công do không có người tham gia đấu giá; 01 cơ sở<sup>8</sup> chưa tổ chức bán đấu giá do UBND huyện Hà Quảng chưa hoàn thiện hồ sơ phê duyệt giá khởi điểm).

+ 01 cơ sở<sup>9</sup> điều chỉnh không thuộc phạm vi sắp xếp lại xử lý nhà, đất do cấp có thẩm quyền đã ban hành Quyết định Thu hồi theo quy định của Luật Đất đai

+ 70 cơ sở nhà, đất chưa có hồ sơ để tham mưu xử lý

- Phương án “**Chuyển giao**” về địa phương quản lý, xử lý 05 cơ sở nhà, đất với diện tích đất 3.152,1 m<sup>2</sup>, diện tích sàn sử dụng nhà 725,2 m<sup>2</sup>.

*Kết quả triển khai thực hiện:*

+ Số cơ sở nhà, đất đã ban hành Quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý: 01 cơ sở (Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Uyên cũ).

+ Số cơ sở nhà, đất chưa có hồ sơ để tham mưu xử lý: 04 cơ sở.

**3. Về khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; trách nhiệm và giải pháp thực hiện** (Sở Tài chính đã báo cáo tại Công văn số 2967/STC-CSDN ngày 08/12/2022)

**4. Kết quả thực hiện các giải pháp đã trả lời đại biểu HĐND theo Công văn số 2967/STC-CSDN ngày 08/12/2022**

**4.1. Giải pháp thứ nhất và thứ ba:**

- Thực hiện Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh, Sở Tài chính đã ban hành 33 văn bản hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị gửi hồ sơ tài sản hoặc đề nghị điều chỉnh thông tin cơ sở nhà, đất tại Quyết định số 2088/QĐ-UBND. Tuy nhiên đến nay còn 09 đơn vị<sup>10</sup> chưa hoàn thiện hồ sơ gửi về Sở Tài chính tổng hợp để tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định xử lý cơ sở nhà, đất theo phương án tổng thể tại Quyết định số 2088/QĐ-UBND.

- Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ pháp lý, căn cứ nhu cầu quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý và hiện trạng sử dụng các cơ sở nhà, đất, một số cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố đã đề nghị điều chỉnh thông tin, danh mục và phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất. Sở Tài chính đã tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến. Trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 189-TB/TU ngày 04/4/2023 của Tỉnh ủy Cao Bằng, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 1056/TTr-STC ngày 05/5/2023 đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh thông tin, danh mục, phương án sắp xếp của 695 cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng (trong đó: điều chỉnh danh mục 20 cơ sở nhà, đất và điều chỉnh thông tin, phương án sắp xếp của 675 cơ sở nhà, đất) và bổ sung 83 cơ sở nhà, đất chưa thực hiện sắp xếp, điều chỉnh giảm 09 cơ sở nhà, đất do sắp xếp lại các đơn vị và báo cáo kê khai trùng số liệu.

<sup>7</sup> (1) Hội Nhà báo; (2) Trung tâm CSSK cho nạn nhân bị mua bán và có nguy cơ cao thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; (3) UBND phường Đề Thám; (4) UBND thị trấn Quảng Uyên; (5) UBND thị trấn Nguyên Bình).

<sup>8</sup> Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thông Nông cũ.

<sup>9</sup> Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Hòa An

<sup>10</sup> - Các sở, ngành: Công thương, Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- UBND các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Quảng Hòa, Trùng Khánh, Nguyên Bình.

Sau khi điều chỉnh, tổng số cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng là 2.455 cơ sở với tổng diện tích đất 5.860.797,45 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn sử dụng nhà 2.243.066,43 m<sup>2</sup> (Trong đó: Giữ lại tiếp tục sử dụng: 1.984 cơ sở nhà, đất; Thu hồi: 01 cơ sở nhà, đất; Điều chuyển: 392 cơ sở nhà, đất; Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất: 70 cơ sở nhà, đất; Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý: 08 cơ sở nhà, đất).

#### **4.2. Giải pháp thứ hai**

Căn cứ kế hoạch thu từ đất, tài sản gắn liền với đất bán đấu giá hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố thực hiện điều chỉnh quy hoạch cục bộ, quy hoạch chi tiết các cơ sở nhà, đất thuộc danh mục bán đấu giá làm cơ sở để tổ chức bán đấu giá theo quy định. Đồng thời, Sở Tài chính đã ban hành văn bản hướng dẫn cơ quan, đơn vị về trình tự, thủ tục tổ chức đấu giá theo quy định.

Trên cơ sở quyết định điều chỉnh quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, UBND tỉnh đã giao các cơ quan chuyển môn tổ chức đấu giá 09 cơ sở nhà, đất theo phương án tại Quyết định số 2088/QĐ-UBND. Trong đó 04 cơ sở nhà, đất đã tổ chức bán đấu giá thành công, 05 cơ sở nhà, đất tổ chức bán đấu giá không thành công do không có khách hàng tham gia đấu giá.

#### **4.3. Giải pháp thứ tư:**

Qua rà soát, Sở Tài chính chưa nhận được đề nghị sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của các cơ quan, đơn vị.

#### **Câu hỏi 6:**

Trong thời gian vừa qua, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 nhiều sản phẩm nông nghiệp của người dân không tiêu thụ được, nhân dân (đặc biệt là các hộ gia đình sản xuất nông nghiệp) gặp rất nhiều khó khăn. Vấn đề này cử tri đã kiến nghị rất nhiều lần với UBND tỉnh để có giải pháp giúp đỡ và hỗ trợ cho nhân dân để khắc phục và nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề nêu trên.

#### **Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

##### **1. Thực trạng:**

Trên địa bàn tỉnh hiện nay đã và đang phát triển nhiều loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, các cây trồng thế mạnh, đặc sản, đặc hữu của địa phương được định hướng, chỉ đạo tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, có thể kể đến như:

- Chuỗi giá trị cây Thuốc lá, với diện tích 3.289ha, sản lượng trên 8.127 tấn tại các huyện Hoà An, Hà Quảng được các doanh nghiệp, hợp tác xã hỗ trợ từ khâu sản xuất đến tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Chuỗi giá trị cây mía, với diện tích 2.761ha, sản lượng trên 186.010 tấn tại các huyện Quảng Hoà, Hạ Lang, Trùng Khánh được Công ty CP Mía đường Cao Bằng liên kết tiêu thụ, chế biến sản phẩm.



- Chuỗi giá trị cây Gừng trâu, với diện tích 179ha, sản lượng 2.997 tấn tại huyện Hà Quảng, được Công ty DACE tham gia hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ, chế biến sản phẩm phục vụ xuất khẩu.

- Chuỗi giá trị cây Ngô ngọt: phát triển tại huyện Quảng Hoà khoảng 98,2ha, Thạch An 10ha, sản lượng khoảng 1000 tấn, được Hợp tác xã nông nghiệp Ba sạch Hưng Đạo ứng trước đầu vào giống, vật tư và bao tiêu toàn bộ sản phẩm.

- Chuỗi giá trị cây Lạc: với diện tích 868ha, sản lượng 1.368 tấn tại huyện Hà Quảng, được Công ty TNHH Nông lâm nghiệp Hà Quảng, Công ty TNHH MTV nông nghiệp Hoà An tham gia sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lạc.

- Chuỗi sản xuất lúa: Lúa chất lượng cao (gạo Nhật) được phát triển tại các huyện Hoà An, TP Cao Bằng khoảng 165ha, được Công ty TNHH MTV Hoà An liên kết tiêu thụ sản phẩm; Lúa nếp pì pát phát triển tại huyện Hoà An khoảng 40ha, một số ít được người dân tự tiêu thụ, một số được Hợp tác xã nông nghiệp Ba sạch Hưng Đạo thu mua và bao tiêu khoảng 20 tấn.

- Chuỗi giá trị dong riềng: diện tích 474,9ha, sản lượng 25.467,9 tấn tại các huyện Hoà An, Nguyên Bình. Sản phẩm miến dong đã thu hút các doanh nghiệp, HTX xây dựng sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu Miến dong Cao Bằng.

Với những chuỗi giá trị sản phẩm kể trên có thể khẳng định việc định hướng và phát triển sản xuất hàng hoá tập trung, thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị là giải pháp cốt lõi trong việc sản xuất các sản phẩm có năng suất, chất lượng, đảm bảo đầu ra và thị trường sản phẩm ổn định. Quý I/2023, Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định 98 dự án/kế hoạch hỗ trợ phát triển liên kết sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia. UBND Tỉnh đã công nhận thêm 41 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên.

Tuy nhiên, trong năm 2022, các Sở, ngành cũng đã nhận được phản ánh kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong việc tiêu thụ nông sản cho nông dân như: trâu bò vỗ béo, dầu hồi, quế, dầu sỏ, sắn, thạch đen... Các nội dung trên đã được các sở, ngành phối hợp với địa phương thực hiện một số nội dung như:

- Đối với sản phẩm Dầu hồi: Đã đề nghị UBND huyện cung cấp các thông tin về quy mô, chất lượng, sản lượng để phối hợp với các sở, ngành chuyên môn xúc tiến thương mại sản phẩm, thu hút các đơn vị đến đầu tư và tiêu thụ sản phẩm. Đến nay, theo báo cáo của UBND huyện Bảo Lạc đang phối hợp với Công ty TECH Vina là đơn vị có năng lực về xuất khẩu tinh dầu hồi sang thị trường Châu Âu, trong năm Công ty đã thu mua được khoảng 6 tấn dầu hồi trên địa bàn.

- Đối với sản phẩm Dầu sỏ: Diện tích cho khai thác 37.100 lít. Do tình hình dịch bệnh COVID-19 bùng phát, thị trường Trung Quốc tạm dừng không thu mua, do đó, bà con nông dân tự ép dầu ăn. Đối với sản phẩm Dầu sỏ, đã đề nghị huyện phối hợp các cơ quan chuyên môn vận động cá nhân, hợp tác xã trên địa bàn đăng ký xây dựng sản phẩm OCOP Dầu sỏ Bảo Lạc, tiếp tục tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm trên thị trường trong nước.

- Đối với cây Thạch đen: Sản phẩm thạch đen được tiêu thụ tại thị trường trong và ngoài tỉnh và đang có xu hướng phát triển. Trong năm, có một số đơn vị có nhu cầu cấp mã số vùng trồng cây thạch đen để phục vụ xuất khẩu nguyên liệu sang thị trường Trung Quốc, các sở, ngành đã tổ chức hướng dẫn cho các đơn vị thực hiện.

- Đối với trâu, bò vỗ béo: Sở Nông nghiệp và PTNT đã kiến nghị các bộ, ngành trung ương đề nghị các cơ quan hữu quan của Trung Quốc tạo điều kiện cho phép xuất khẩu trâu, bò sống vào thị trường Trung Quốc nhưng vẫn chưa có kết quả. Để việc chăn nuôi trâu, bò ổn định, có hiệu quả, định hướng phát triển chăn nuôi cần tập trung khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tập trung thực hiện các hoạt động từ sản xuất con giống, chăn nuôi đến các sản phẩm cuối cùng của Trâu, bò thịt, sinh sản.

- Đối với cây Bí hương: Sản lượng 150 tấn, chủ yếu được sản xuất tại huyện Thạch An, trong năm 2022 HTX Thuận Phong đã bao tiêu được khoảng 60 tấn, bên cạnh đó các đơn vị, địa phương đã tổ chức các hoạt động giải cứu nông sản.

2. Tồn tại, hạn chế: Thông qua theo dõi tình hình tiêu thụ nông sản gặp khó khăn, thấy một số vấn đề như sau:

- Sản phẩm manh mún, quy mô nhỏ; thiếu liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chưa có doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tham gia đầu tư.

- Chủ yếu là sản phẩm thô, chưa qua chế biến; năng suất, chất lượng của sản phẩm chưa cao; chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

- Người sản xuất nắm bắt thông tin thị trường, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm trên thị trường còn hạn chế, dẫn đến tình trạng dư thừa cục bộ sản phẩm.

- Việc phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong nắm bắt tình hình sản xuất, chất lượng, số lượng sản phẩm nông sản để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường chưa được thường xuyên.

### 3. Nhiệm vụ, giải pháp

Trong thời gian tới, để việc kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản được thuận lợi, đề nghị các sở, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ sau:

- Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá, sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm, khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, tự phát. Sản xuất có quy hoạch, có định hướng, đảm bảo các tiêu chuẩn, chất lượng an toàn, VietGap, hữu cơ.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh, trong đó khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân tham gia xây dựng các chuỗi giá trị nông sản bền vững.

- Chỉ đạo rà soát, cung cấp các thông tin về quy mô, diện tích, sản lượng, chất lượng các sản phẩm để phối hợp với các sở, ngành chuyên môn xúc tiến thương mại sản phẩm, thu hút các đơn vị đến đầu tư và tiêu thụ. Tăng cường nắm bắt thông tin, tình hình thị trường nông sản để có các giải pháp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh sản xuất, mở rộng quy mô, quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm OCOP đã được chứng nhận; vận động cá nhân, hợp tác xã đăng ký xây dựng sản phẩm OCOP đối với các sản phẩm đặc sản, đặc hữu của địa phương; chú trọng khâu sơ chế, bảo quản và thiết kế bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đưa các sản phẩm nông sản của tỉnh tham gia các siêu thị, hội chợ trong và ngoài tỉnh. Xây dựng các gian hàng trực tuyến, kết nối tiêu thụ sản phẩm bằng hình thức trực tuyến, các sàn thương mại điện tử.

### **Câu hỏi 7:**

Tiền độ giải ngân vốn đầu tư công, trong đó có 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia của tỉnh hiện nay nằm trong nhóm địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp của cả nước. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp đẩy nhanh việc giải ngân trong thời gian tới ?

#### **Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Cao Bằng được giao theo Quyết định số 1513/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ là 4.082.966 triệu đồng, trong đó:

- Đã phân bổ chi tiết là 2.811.225 triệu đồng (gồm 10.800 triệu đồng vốn nước ngoài vay lại từ Chính phủ tỉnh giao bổ sung ngoài quyết định của Thủ tướng Chính phủ);

- Kế hoạch vốn chưa phân bổ là 1.282.541 triệu đồng (bao gồm: chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 551.044,041 triệu đồng; Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 231.496,804 triệu đồng; Vốn ngân sách trung ương: 500.000 triệu đồng) đây là số vốn dự kiến bố trí cho dự án “Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)”. Chưa phân bổ do hiện nay dự án chưa có quyết định đầu tư nên chưa đủ điều kiện giao vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Đầu tư công (do tới ngày 16/01/2023, Dự án mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 20/QĐ-TTg; UBND tỉnh Cao Bằng đã có Tờ trình số 325/TTr-UBND ngày 20/2/2023 trình Hội đồng thẩm định liên ngành thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án, đến đầu tháng 5/2023 Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa hoàn thành báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành cho Dự án). UBND tỉnh đang nỗ lực để Dự án được Quyết định phê duyệt Báo cáo NCKT trong Quý II/2023, ngay sau khi Dự án được Quyết định phê duyệt Báo cáo NCKT, UBND tỉnh Cao Bằng sẽ phân bổ số vốn này để thực hiện dự án.

**Về kết quả giải ngân tính trên tổng kế hoạch đã giao, đến hết tháng 4/2023:** giải ngân được 274.829/2.811.225 triệu đồng, bằng 9,8% so kế hoạch, trong đó: Vốn Ngân sách địa phương giải ngân được 43.544/331.010 triệu đồng, bằng 13%; Ngân sách Trung ương giải ngân được (gồm Vốn trong nước 113.023/1.263.900 triệu đồng, bằng 9%; Các Chương trình mục tiêu quốc gia 117.140/1.158.344 triệu đồng, bằng 10,1%; Vốn nước ngoài: 1.122/47.171 triệu đồng, bằng 2,4%).

**Một số nguyên nhân chính dẫn đến việc giải ngân 4 tháng đầu năm 2023 còn chậm:**

**(1) Nguyên nhân chủ quan:**

- Công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án khởi công mới ở hầu hết các đơn vị, chủ đầu tư đều rất chậm, năng lực của một số đơn vị tư vấn còn hạn chế nên xây dựng hồ sơ chất lượng không cao dẫn đến việc phải điều chỉnh nhiều lần mới có thể phê duyệt, hoặc phải điều chỉnh trong quá trình thi công đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án (*gồm cả các Dự án đầu tư công, các dự án thuộc Chương trình MTQG*).

- Khâu tổ chức thực hiện, sự quyết liệt của một số chủ đầu tư chưa sát sao; còn hiện tượng các nhà thầu sau khi trúng thầu, triển khai thi công không đảm bảo máy móc, thiết bị và nhân công nên làm ảnh hưởng đến tiến độ theo yêu cầu; hoặc đơn vị giám sát thi công chưa làm tròn trách nhiệm của tư vấn giám sát nên chưa kịp thời báo cáo, phối hợp với các chủ đầu tư để đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời các gói thầu không đảm bảo cam kết, tiến độ theo như hồ sơ dự thầu. Từ đó dẫn đến việc một số dự án thi công không đạt tiến độ và giải ngân theo yêu cầu

- Vẫn còn tồn tại tâm lý ngại giải ngân nhiều lần, ngại làm thủ tục thanh quyết toán vốn nhiều lần của cả chủ đầu tư, ban quản lý dự án và cả nhà thầu, việc giải ngân chủ yếu thực hiện vào thời điểm cuối năm.

**(2) Nguyên nhân khách quan:**

- Các dự án khởi công mới vẫn đang trong quá trình chuẩn bị, làm thủ tục đấu thầu, quá trình này thông thường mất khoảng 6 tháng nên phải tới cuối năm mới có thể giải ngân.

- Một số dự án giao thông<sup>11</sup> vướng mắc thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp; các thủ tục này mất nhiều thời gian, liên quan đến nhiều Bộ, ngành, phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của dự án

- Một số dự án gặp vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng<sup>12</sup>, chủ yếu do vướng mắc về đơn giá, phương án đền bù, còn chông chéo giữa quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành...

- Dự án chiếm tỷ trọng vốn lớn trong tổng kế hoạch đầu tư công năm 2023 nhưng chưa đủ điều kiện phân bổ vốn chi tiết, cụ thể đã báo cáo tại nội

<sup>11</sup> Dự án Đường tỉnh 208, từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) - xã Cách Linh, Triệu Ẩu (huyện Phục Hòa) - xã An Lạc, thị trấn Thanh Nhật, xã Đức Quang (huyện Hạ Lang) - xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh); Dự án Cải tạo, nâng cấp đường từ thị trấn Xuân Hòa - thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng; Dự án Đường giao thông đôn Biên phòng Cốc Pàng (155) ra các Mốc từ 520 đến 534;...

<sup>12</sup> Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 205; Cải tạo, nâng cấp đường từ Thị trấn Xuân Hòa - Thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng; Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Chu Trinh (TPCB) - Hồng Nam (huyện Hòa An); Nâng cấp, cải tạo đường Nà Pồng - Đức Hạnh (Cầu qua sông Gâm), huyện Bảo Lâm; Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm; Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng; Kè chống sạt lở ổn định dân cư Cao Bình, xã Hưng Đạo, Thành phố Cao Bằng

dung kế hoạch vốn năm 2023 chưa phân bổ (số vốn dự kiến bố trí trong năm 2023 cho dự án “Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)”).

- Các dự án vốn nước ngoài (ODA)<sup>13</sup> giải ngân chưa cao: Dự án gồm nhiều hợp phần, quy trình, điều kiện để giải ngân rất chặt chẽ, phải trải qua nhiều bước, nhiều cơ quan giải quyết, mất nhiều thời gian. Hiện nay chủ đầu tư đang tiếp tục tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ thanh toán;

+ Đối với Các Chương trình MTQG: vẫn còn những vướng mắc do thủ tục, văn bản hành chính quy định để triển khai thực hiện còn chưa hoàn thiện. Đặc biệt là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đây là Chương trình tổng thể quy mô lớn, đa lĩnh vực, nhiều dự án, tiểu dự án thành phần, liên quan tới nhiều cấp, nhiều ngành, liên quan đến mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào các dân tộc thiểu số nên việc thực hiện mất nhiều thời gian. Trong khi đó, hệ thống các văn bản pháp lý để hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương còn chậm, một số chưa đồng bộ, kịp thời nên vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tại các cuộc họp với Chính phủ và các báo cáo định kỳ, UBND tỉnh Cao Bằng và các địa phương khác trong cả nước đã đề xuất và kiến nghị đến các Bộ, ngành liên quan và đến Chính phủ để tháo gỡ.

### **c) Giải pháp hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2023**

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong những tháng đầu năm 2023 còn chậm, kết quả giải ngân đến hết ngày 30/4/2023 đạt thấp hơn bình quân chung cả nước (*theo số liệu tổng hợp từ Bộ kế hoạch và Đầu tư, giải ngân cả nước đến hết ngày 30/4/2023 được 15,6%*). So sánh với cùng kỳ năm trước, giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 tính trên tổng vốn đã giao là 195.022/2.471.220 triệu đồng, đạt 7,9% kế hoạch (*tỷ lệ giải ngân năm 2023 cao hơn so với cùng kỳ năm 2022 là 1,9%; về số tuyệt đối; số vốn giải ngân năm 2023 cao hơn so với năm 2022 là 79.807 triệu đồng*).

#### **- Về công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện và giải ngân:**

+ Xác định việc hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, do vậy ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và triển khai quyết liệt, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về giải ngân kế hoạch Đầu tư công (KH ĐTC).

+ Ngày 02/3/2023 đã tổ chức Hội nghị xây dựng cơ bản và giải ngân KH ĐTC năm 2023 và ban hành Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND trong đó đã nêu những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện và giải ngân KH ĐTC 2023 và yêu cầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các chủ

<sup>13</sup> Dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ CSSP; Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai

đầu tư tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao tập trung quán triệt, thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng dự án; Từng chủ đầu tư có văn bản cam kết giải ngân với Chủ tịch UBND tỉnh (*trong đó cam kết rõ nếu không có lý do bất khả kháng mà không thực hiện đúng các nội dung cam kết nêu trên, Thủ trưởng đơn vị xin chịu mọi hình thức kiểm điểm trách nhiệm do Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng quyết định*)

+ Ngày 12/4/2023 UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 392/QĐ-UBND về Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH, Các chương trình MTQG đợt 1 năm 2023 (hiện nay các Đoàn đang tổ chức kiểm tra theo kế hoạch). Trong các cuộc kiểm tra, đã giải đáp những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của các huyện, các chủ đầu tư (đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh) hoặc tổng hợp để báo cáo cấp có thẩm quyền để tháo gỡ.

+ Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công (được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập tại Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 25/8/2022) tiếp tục thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc.

**- Một số giải pháp cụ thể:**

+ Yêu cầu các chủ đầu tư phải xác định công tác giải ngân là trách nhiệm đầu tiên và trực tiếp; các đơn vị là chủ đầu tư phải luôn phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các địa phương trong công tác triển khai, thực hiện; thường xuyên kiểm tra hiện trường để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc và đôn đốc, chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn của từng dự án, đảm bảo chất lượng công trình, gắn với trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức, cá nhân với kết quả giải ngân của từng dự án, nhất là người đứng đầu các đơn vị, địa phương.

+ Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, chậm giao nộp thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành và vi phạm các điều khoản hợp đồng; Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm giải trình về kết quả giải ngân cũng như hiệu quả đầu tư dự án. Khi có khối lượng thực hiện, khẩn trương thực hiện ngay thủ tục thanh toán tại Kho bạc Nhà nước các cấp nhằm giải ngân hết số vốn được giao trong năm 2023; kiên quyết thu hồi, điều chuyển vốn những dự án giải ngân chậm sang những dự án khác có khả năng giải ngân.

+ Trong công tác GPMB, tái định cư: huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, nhất là tuyên truyền, vận động nhân dân, tạo sự đồng thuận của nhân dân đối với công tác giải phóng mặt bằng.

+ Đối với dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn)- Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng): đề nghị chủ đầu tư tiếp tục phối hợp với các

đơn vị liên quan tiếp tục tích cực triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuẩn bị triển khai dự án bảo đảm chất lượng; các phương án về diện tích đất cần thu hồi, nhiệm vụ tái định cư cho hộ dân có đất bị thu hồi, cần bố trí tái định cư, chuẩn bị cho công tác giải phóng mặt bằng, bố trí nguồn mỏ, vật liệu...; các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao đến dự án; Đẩy nhanh hoàn thiện và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án để có thể giao vốn trong Quý III/2023.

+ Đối với những dự án phải chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và phải bồi thường, giải phóng mặt bằng, các đơn vị là chủ đầu tư cần chủ động lập hồ sơ từ bước chuẩn bị đầu tư (*chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đánh giá tác động môi trường; mỏ vật liệu; bãi thải; hợp vốn của địa phương và Trung ương...*), để khi dự án được phê duyệt và giao vốn có thể tiến hành ngay các bước tiếp theo; những dự án hiện nay còn vướng mắc, đề nghị các chủ đầu tư cần có những giải pháp cụ thể và phương án xử lý kịp thời; những dự án sử dụng vốn NSTW cần bám nắm các bộ, ngành trung ương, Chính phủ để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và tháo gỡ vướng mắc để trong thời gian sớm nhất được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tập trung mọi nguồn lực để thực hiện và giải ngân theo đúng theo cam kết giải ngân hết vốn của các chủ đầu tư, tránh trường hợp không giải ngân hết làm “mất vốn”, phải chuyển trả về ngân sách Trung ương

+ Đối với Các Chương trình mục tiêu quốc gia: UBND các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các xã, phường, thị trấn và huy động sự lãnh đạo của các cấp Ủy đảng, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan thông tấn báo chí tham gia tuyên truyền, vận động; tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Các Chương trình MTQG trên địa bàn; tiếp tục kêu gọi và huy động tối đa các nguồn vốn, sự ủng hộ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ vốn đối ứng, công lao động, vật liệu có sẵn tại địa phương để lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các CTMTQG, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn.

+ Đối với các dự án được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2022 sang năm 2023: Bên cạnh những giải pháp đã đề ra nêu trên, đối với kế hoạch vốn kéo dài, đã yêu cầu các đơn vị chủ đầu tư trung mọi nguồn lực quyết tâm hoàn thành dự án đúng hạn và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể: (1) Khẩn trương phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch hoàn thành thủ tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 theo quy định. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, cá nhân liên quan; (2) Lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch theo từng tháng, quý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn trong việc thực hiện; Phân công cụ thể lãnh đạo, cá nhân chịu trách nhiệm theo dõi để nắm chắc tiến độ thực hiện và giải ngân; xác định nguyên nhân chậm tiến độ để tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện và kịp thời đưa ra các biện pháp

tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc; (3) Đối với những khó khăn, vướng mắc của các dự án cần phải tháo gỡ và nằm ngoài thẩm quyền của đơn vị, đề nghị thông tin, báo cáo kịp thời và đề xuất trách nhiệm, hướng xử lý đến UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan giải quyết; (4) Đối với chương trình mục tiêu quốc gia: Đề nghị UBND các huyện, thành phố tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, đôn đốc hướng dẫn các chủ đầu tư, nhất là cấp xã. Cử cán bộ trực tiếp theo dõi dự án hoặc địa bàn để giám sát tiến độ thực hiện, giải ngân; (5) Đối với những dự án phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Đề nghị các chủ đầu tư khẩn trương thực hiện thủ tục điều chỉnh thời gian thực hiện dự án phù hợp với thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đã được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài, đảm bảo theo quy định; (6) Khẩn trương rà soát, xử lý dứt điểm các khó khăn vướng mắc của dự án ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai thi công; (7) Tổ chức rà soát toàn bộ khối lượng đã thực hiện của từng dự án, khẩn trương tiến hành thủ tục nghiệm thu, hoàn tất thủ tục thanh toán để gửi cơ quan thanh toán vốn làm cơ sở kiểm tra, kiểm soát và thanh toán, giải ngân vốn đầu tư cho các dự án

Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2023, chịu trách nhiệm về việc không đạt được mục tiêu dự án và không giải ngân hết vốn dự án. Trường hợp dự án không giải ngân hết vốn, để mất vốn mà do nguyên nhân chủ quan, chủ đầu tư, UBND cấp huyện, UBND xã tự cân đối từ nguồn vốn ngân sách địa phương mình để bố trí cho phần vốn bị cắt giảm để hoàn thành dự án, UBND tỉnh không bố trí lại cho dự án phần vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh bị thu hồi.

### **Câu hỏi 8:**

Thời gian qua, trên địa bàn thành phố Cao Bằng có dự án xây dựng thêm cầu trên Sông Hiến (*đoạn nối tổ 2 phường Hòa Chung và tổ 1 phường Hợp Giang*), nhưng hiện nay chưa hoàn thành, công trình này kéo dài làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân gần khu vực thi công đã gây bức xúc trong dư luận nhân dân, đồng thời không phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp hoàn thành công trình nêu trên ?

#### **Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

Công trình cầu nối từ phường Hợp Giang đến phường Hòa Chung khởi công ngày 04/10/2019 thời gian thực hiện là 09 tháng. Kể từ ngày bắt đầu khởi công đến 31/12/2019, dự án được điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng là 12 tháng (theo Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án và thời gian thực hiện hợp đồng số 5156/QĐ-UBND ngày 31/12/2019). Ngày 4/10/2020 đơn vị nhà thầu thi công đã hoàn thành hạng mục cầu đảm bảo thời gian thực hiện theo hợp đồng đã ký kết.

Để cầu nối từ phường Hợp Giang đến phường Hòa Chung kết nối được với đường trên kè bờ trái và bờ phải sông Hiến thì phụ thuộc vào tiến độ thi công của hai tuyến kè. Hiện nay, hai dự án kè tại hai đầu cầu đã thi công cơ bản hoàn thiện, cầu và kè hai bên bờ sông đã được kết nối đảm bảo cho người dân đi lại giữa hai phường một cách thuận lợi



**Câu hỏi 9:**

Công tác quản lý và thực hiện quy hoạch theo Quyết định số 485/QĐ-TTg ngày 13/4/2017 về phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Thác Bản Giốc thời gian qua kết quả rất hạn chế, sau 05 năm triển khai thực hiện chưa có nhiều công trình được thực hiện để thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cấp các ngành liên quan? Giải pháp trong thời gian tiếp theo như thế nào ?

**Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

1. Việc hoàn thiện Đề án cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu du lịch thác Bản Giốc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở triển khai công tác quản lý và đầu tư, xây dựng theo quy định:

Từ tháng 4/2018 đến hết năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng được UBND tỉnh giao nhiệm vụ phối hợp với Viện chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp xây dựng, hoàn thiện Đề án “Cơ chế chính sách đặc thù phát triển khu du lịch Thác Bản Giốc”.

Đến hết năm 2019, Viện Chiến lược phát triển đã hoàn thiện dự thảo Đề án. Năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho UBND tỉnh về Kế hoạch Hội thảo đánh giá Đề án, xin ý kiến các Bộ, ngành trung ương về Đề án. Tuy nhiên do dịch Covid diễn biến phức tạp, đến hết năm 2021, UBND tỉnh chưa thể tổ chức được Hội thảo.

Thực hiện Kế hoạch số 112-KH/TU ngày 17/2/2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với tỉnh Cao Bằng, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Viện Chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉnh sửa Đề án để phù hợp với hình hình thực tế, hoàn thành dự thảo đề án trong năm 2022.

Sau khi chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện Đề án theo ý kiến các sở, ban, ngành, Sở kế hoạch và Đầu tư đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 1043/TTr-SKHĐT ngày 04/4/2023 về Đề án Cơ chế chính sách đặc thù phát triển khu du lịch thác Bản Giốc.

Hiện nay, Văn phòng UBND tỉnh đang xin ý kiến thành viên UBND tỉnh đối với nội dung Đề án. Dự kiến, tỉnh Cao Bằng sẽ báo cáo trình Chính phủ, bộ ngành Trung ương xem xét, phê duyệt đề án trong thời gian tới.

2. Việc điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc và Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc:

Thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc và Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, UBND tỉnh Cao Bằng đã bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng một số công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong khu vực khu du lịch thác Bản Giốc. Tuy nhiên, việc thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc và Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng còn nhiều hạn chế.

Đề tạo điều kiện thuận lợi và khắc phục các khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng tại Khu du lịch Thác Bản Giốc, UBND tỉnh Cao Bằng đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho chủ trương giao UBND tỉnh Cao Bằng lập điều chỉnh quy hoạch chung Khu du lịch thác Bản Giốc và quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc.

Ngày 29/12/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có chủ trương tại Công văn số 1248/TTg-CN về việc cho chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch Khu du lịch thác Bản Giốc. UBND tỉnh Cao Bằng đã có công văn giao Sở Xây dựng nghiên cứu, tổ chức lập lập điều chỉnh quy hoạch chung Khu du lịch thác Bản Giốc và quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc.

Hiện nay, Sở Xây dựng đang nghiên cứu phương án lập quy hoạch, dự kiến sẽ triển khai công tác lập quy hoạch trong giai đoạn 2023 - 2024.

3. Về việc chỉ đạo các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu phương án bố trí, cân đối ngân sách nhà nước để triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc:

- Trong giai đoạn 2018-2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo, bố trí cân đối ngân sách địa phương để thực hiện và hoàn thành các dự án trong khu du lịch thác Bản Giốc với tổng số vốn là **82.782,114 triệu đồng**, bố trí cho 06 dự án. Cụ thể:

+ Dự án Giải phóng mặt bằng tổng thể để xây dựng các công trình theo Hiệp định hợp tác, bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc).

+ Dự án Trãi thảm mặt đường từ QL4A vào khuôn viên đường đầu nối ra biên giới M 834/1; Đường, cầu dạo bộ từ trong khuôn viên Khu du lịch thác Bản Giốc;

+ Dự án Cắm mốc quy hoạch khu vực xã Đàm Thủy;

+ Dự án Bãi đỗ xe điện và các hạng mục phụ trợ (chân đồi Trạm Biên phòng) khu du lịch thác Bản Giốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

+ Dự án Trạm kiểm soát, Đường đầu nối biên giới và khuôn viên cảnh quan Khu du lịch Thác Bản Giốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

+ Dự án Hàng rào biên giới khuôn viên khu du lịch thác Bản Giốc.

- Các dự án trong khu du lịch thác Bản Giốc được hoàn thành là cơ sở để Triển khai vận hành thí điểm Khu cảnh quan thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc), cụ thể hoá nội dung Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác Bản Giốc (Đức Thiên) Việt Nam - Trung Quốc.

- Do nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của tỉnh hạn hẹp, UBND tỉnh đã có báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tại Tờ trình số 359/TTr-UBND ngày 22/2/2023, đề nghị hỗ trợ nguồn vốn ngân sách trung ương cho tỉnh Cao Bằng đầu tư cơ sở hạ tầng khu du lịch thác Bản Giốc với số vốn 350 tỷ đồng, thực hiện các dự án gồm: Dự án thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, xây dựng khu phức hợp, khu tái định cư (dự kiến khoảng 120 tỷ đồng); Dự án bãi đỗ xe, khu nhà đa năng phục vụ các lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, tiếp đón khách, hội đàm thực hiện Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác Bản Giốc - Đức Thiên (dự kiến khoảng 100 tỷ đồng); Dự án đường tuần tra biên giới, hàng rào biên giới kết

hợp tạo cảnh quan, làm đường dạo, tạo tuyến du lịch tham quan mốc giới, kẻ sông biên giới trong phạm vi khu hợp tác từ mốc 831 đến mốc 837 (dự kiến khoảng 130 tỷ đồng).

4. Xúc tiến đầu tư, quảng bá và kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại khu du lịch thác Bản Giốc từ nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách:

UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 về việc thành lập Tổ công tác xúc tiến đầu tư dự án khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc, tỉnh Cao Bằng; Công văn số 757/TB-VP ngày 23/3/2023 Thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung liên quan đến việc thực hiện Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác Bản Giốc (Đức Thiên) và hoạt động của Ban Quản lý khu du lịch thác Bản Giốc; Trong đó, giao Sở Kế hoạch đầu tư là cơ quan thường trực tổ công tác, nghiên cứu xúc tiến các nhà đầu tư chiến lược, đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai thực hiện các dự án tại khu du lịch thác Bản Giốc từ nguồn vốn ngoài ngân sách.

#### **Câu hỏi 10:**

Qua giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh về tình hình quản lý sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2022. Một số nhà đầu tư thuộc diện được miễn giảm tiền thuê đất tại khu vực cửa khẩu Tà Lùng bị tính nợ tiền thuê đất và phạt tiền nộp chậm (theo ý kiến của các nhà đầu tư là do chưa kịp lập hồ sơ và thiếu sự hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn). Số tiền nợ từ năm 2016, 2017 đến 31/7/2022 là 1.996,35 triệu đồng, trong khi đó một số nhà đầu tư còn ứng trước số tiền hàng tỷ đồng để thực hiện đền bù và giải phóng mặt bằng. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ những tồn tại nêu trên, nguyên nhân do đâu? Trách nhiệm này thuộc về cơ quan, đơn vị nào? Giải pháp xử lý vấn đề nêu trên trong thời gian tới như thế nào?

#### **Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:**

##### **1. Nguyên nhân các nhà đầu tư bị nợ tiền thuê đất, phạt tiền nộp chậm và số tiền ứng trước của các nhà đầu tư để thực hiện dự án**

Theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Trường hợp thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất nhưng người được nhà nước cho thuê đất không làm thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất thì phải nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

Các doanh nghiệp đầu tư dự án trong khu kinh tế tại khu vực cửa khẩu Tà Lùng đối với ý kiến, kiến nghị trên được thuê đất từ năm 2013 đến năm 2017, thuộc diện được miễn giảm tiền thuê đất, sau khi được thuê đất, các nhà đầu tư đã không thực hiện thủ tục với cơ quan nhà nước để được miễn tiền thuê đất của các năm 2014 đến 2017 nên các doanh nghiệp bị tính nợ tiền thuê đất và phạt tiền nộp chậm, với số tiền nợ thuế (tính đến ngày 31/7/2022, có 05 Công ty nợ với số tiền là 1.996,35 triệu đồng, trong đó: Số tiền nợ tiền thuê đất là 373,48 triệu đồng; số tiền chậm nộp là 1.622,87 triệu đồng). Đến thời điểm 11/5/2023, trong số 05

Công ty còn nợ tiền một số Công ty đã nộp tiền vào ngân sách nên số tiền nợ thuế đến nay đã giảm là 1.834.336.521 đồng, trong đó: tiền thuê đất nợ là 326.922.843 đồng, tiền chậm nộp là 1.507.443.678 đồng, cụ thể các doanh nghiệp như sau:

1. Công ty TNHH XNK Song Toàn<sup>14</sup>;
2. Công ty TNHH thương mại Vũ Thành<sup>15</sup>;
3. Công ty TNHH Một thành viên Thanh Hùng<sup>16</sup>;
4. Hợp tác xã Xếp Hồng<sup>17</sup>;

<sup>14</sup> **Công ty TNHH Song Toàn** (dự án nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Phúc Lộc)

Dự án của Công ty được Ban cho thuê đất ngày 07/6/2017, Quyết định miễn tiền thuê đất tính từ ngày 01/10/2017 (thời gian Công ty chậm làm thủ tục từ ngày 07/6/2017 đến 30/9/2017 không được miễn tiền thuê đất). Công ty đã ứng trước số tiền 2.173.965.620 đồng để chi trả GPMB, tại thời điểm báo cáo, Công ty chưa thực hiện thủ tục để khấu trừ tiền GPMB vào tiền thuê đất (Công ty vẫn còn được miễn tiền thuê đất đến ngày 30/12/2025).

Theo số liệu cung cấp của Chi cục thuế huyện Quảng Hòa đến ngày 11/5/2023, số tiền Công ty nợ thuế là 174.706.771 đồng, trong đó: tiền thuê đất nợ là 127.700.668 đồng, tiền chậm nộp là 47.006.103 đồng.

- Trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện thủ tục miễn tiền thuê đất:

+ Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn từ ngày Công ty được thuê đất ngày 07/6/2017 (Theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước).

+ Ban quản lý khu kinh tế tỉnh: Hướng dẫn từ ngày 20/6/2017 (Sau khi Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp có hiệu lực thi hành).

<sup>15</sup> **Công ty TNHH thương mại Vũ Thành:**

Công ty có 02 dự án và 02 dự án của Công ty được Ban cho thuê đất ngày 18/8/2014, Quyết định miễn tiền thuê đất tính từ ngày 01/5/2018 (thời gian Công ty chậm làm thủ tục từ ngày 18/8/2014 đến 30/4/2018 không được miễn tiền thuê đất). Công ty đã ứng trước số tiền 1.189.276.391 đồng để chi trả GPMB, tại thời điểm báo cáo, Công ty chưa thực hiện thủ tục để khấu trừ tiền GPMB vào tiền thuê đất (Công ty vẫn còn được miễn tiền thuê đất đến ngày 31/8/2025).

Theo số liệu cung cấp của Chi cục thuế huyện Quảng Hòa đến ngày 11/5/2023, số tiền Công ty nợ thuế tiền chậm nộp là 724.836.921 đồng.

- Trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện thủ tục miễn tiền thuê đất:

+ Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn từ ngày Công ty được thuê đất ngày 18/8/2014 (Theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước).

+ Ban quản lý khu kinh tế tỉnh: Hướng dẫn từ ngày 20/6/2017 (Sau khi Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp có hiệu lực thi hành).

<sup>16</sup> **Công ty TNHH Một thành viên Thanh Hùng:**

Dự án của Công ty được Ban cho thuê đất từ ngày 18/11/2013, Quyết định miễn tiền thuê đất từ ngày 07/6/2018 (thời gian Công ty chậm làm thủ tục từ ngày từ ngày 18/11/2013 đến 06/6/2018 không được miễn tiền thuê đất). Công ty ứng trước số tiền 1.244.943.540 đồng để chi trả GPMB, Công ty được Ban ban hành Thông báo số 937/TB-BQL ngày 10/6/2022 Về tiền bồi thường GPMB được trừ vào tiền thuê đất (thời gian hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất do số tiền chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB được trừ vào tiền thuê đất được tính từ ngày 04/02/2023 đến hết ngày 04/7/2032). Ngày 20/12/2022, Ban đã gửi Sở Tài Chính Văn bản số 2077/BQLKKT-QLĐTQHXDTNMT và đề xuất ghi thu, ghi chi (từ nguồn hạch toán tiền bồi thường, GPMB đối với số tiền nhà đầu tư ứng trước) của Công ty TNHH MTV Thanh Hùng của năm 2023 với số tiền là 121.195.337 đồng.

Theo số liệu cung cấp của Chi cục thuế huyện Quảng Hòa đến ngày 11/5/2023, số tiền Công ty nợ thuế là 190.669.618 đồng, trong đó: tiền thuê đất nợ là 90.442.175 đồng, tiền chậm nộp là 100.227.443 đồng (Công ty đã nộp một số tiền thuê đất nợ là 90.441.999 đồng).

- Trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện thủ tục miễn tiền thuê đất:

+ Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn từ ngày Công ty được thuê đất ngày 18/11/2013 (Theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước).

+ Ban quản lý khu kinh tế tỉnh: Hướng dẫn từ ngày 20/6/2017 (Sau khi Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp có hiệu lực thi hành).

<sup>17</sup> **Hợp tác xã Xếp Hồng:**

Dự án của Hợp tác xã (HTX) đã được Ban cho thuê đất từ ngày 10/3/2016, Quyết định miễn tiền thuê đất tính từ ngày ngày 01/12/2017 (thời gian Công ty chậm làm thủ tục từ ngày 10/3/2016 đến 30/11/2017 không được miễn tiền thuê đất). HTX ứng trước số tiền 301.635.540 đồng để chi trả GPMB, HTX đã được Ban ban hành Thông báo số 650/TB-BQLKKT ngày 04/5/2023 Về tiền bồi thường GPMB được trừ vào tiền thuê đất (thời gian hoàn

5. Công ty TNHH thương mại vận tải Phú Anh<sup>18</sup>.

## 2. Trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện thủ tục của cơ quan quản lý nhà nước:

### a) Về trách nhiệm của cơ quan Thuế:

Từ ngày 19/6/2017 trở về trước thực hiện theo Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Trách nhiệm hướng dẫn thủ tục miễn giảm tiền thuê đất giai đoạn này do Cục Thuế tỉnh thực hiện. Cả 05 Doanh nghiệp đều bị nợ tiền thuê đất và phát sinh tiền chậm nộp trong khoảng thời gian này. Nguyên nhân do các doanh nghiệp chưa được hướng dẫn cụ thể đối với các thủ tục thực hiện miễn tiền thuê đất; một phần do doanh nghiệp không thực hiện thủ tục nên không được miễn tiền thuê đất.

### b) Về trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế:

Trong năm 2017, Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh, Khu công nghiệp, Nghị định có hiệu lực từ ngày 20/6/2017, trách nhiệm hướng dẫn thủ tục miễn giảm tiền thuê đất do Ban thực hiện. Quản lý khu kinh tế tỉnh đã có Công văn số 986/BQL-QLTN&MT ngày 10/8/2017 Về việc hướng dẫn miễn, giảm tiền thuê đất gửi các Nhà đầu tư thuê đất thực hiện dự án trong Khu kinh tế. Cả 05 Doanh nghiệp đều bị nợ tiền thuê đất và phát sinh tiền chậm nộp trong

---

*thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất do số tiền chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB được trừ vào tiền thuê đất được tính từ ngày 10/3/2016 đến hết ngày 30/11/2017 với số tiền chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB được trừ vào tiền thuê đất phải nộp (số nợ tiền thuê đất) là 108.780.000 đồng). Ngày 09/5/2023, Ban đã gửi Sở Tài Chính Văn bản số 671/BQLKKT-QLĐTQHXTNMT và đề xuất ghi thu, ghi chi (từ nguồn hạch toán tiền bồi thường, GPMB đối với số tiền nhà đầu tư ứng trước) của HTX Xếp Hàng của năm 2023 với số tiền là 108.780.000 đồng.*

Theo số liệu cung cấp của Chi cục thuế huyện Quảng Hòa đến ngày 11/5/2023, số tiền HTX nợ thuế là 183.031.391 đồng, trong đó: tiền thuê đất nợ là 108.780.000 đồng, tiền chậm nộp là 74.251.391 đồng.

- Trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện thủ tục miễn tiền thuê đất:

+ Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn từ ngày Công ty được thuê đất ngày 10/3/2016 (Theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước).

+ Ban quản lý khu kinh tế tỉnh: Hướng dẫn từ ngày 20/6/2017 (Sau khi Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp có hiệu lực thi hành).

### <sup>18</sup> Công ty TNHH thương mại vận tải Phú Anh:

02 dự án của Công ty được Ban cho thuê đất từ năm 2013 (Dự án Bến bãi bốc xếp ngày 17/10/2013 và dự án Trung tâm thương mại ngày 01/11/2013), Quyết định miễn tiền thuê đất (Dự án Bến bãi bốc xếp tính từ ngày 31/7/2015 và Dự án Trung tâm thương mại tính từ ngày 30/7/2015); Thời gian Công ty chậm làm thủ tục (từ ngày 17/10/2013 đến 30/7/2015 đối với dự án Bến bãi bốc xếp; từ ngày 01/11/2013 đến 29/7/2015 đối với dự án Trung tâm thương mại không được miễn tiền thuê đất). Dự án Bến bãi bốc xếp Công ty đã ứng trước số tiền GPMB số tiền là 223.140.000 đồng. Công ty đã được Ban ban hành Thông báo số 69/TB-BQL ngày 21/01/2021 Về tiền bồi thường GPMB được trừ vào tiền thuê đất (*thời gian hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất do số tiền chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB được trừ vào tiền thuê đất được tính từ ngày 17/10/2013 đến hết ngày 31/5/2014*) và đã được UBND tỉnh giao bổ sung dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 từ nguồn hạch toán tiền bồi thường, GPMB đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước với số tiền **223.140.000 đồng** tại QĐ số 1105/QĐ-UBND ngày 26/8/2022.

Theo số liệu cung cấp của Chi cục thuế huyện Quảng Hòa đến ngày 11/5/2023, số tiền Công ty nợ thuế tiền chậm nộp là 561.121.820 đồng (*Công ty đã nộp một số tiền tiền chậm nộp là 230.648.180 đồng*).

- Trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện thủ tục miễn tiền thuê đất:

+ Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn từ ngày Công ty được thuê đất ngày 17/10/2013 đối với dự án: Bến bãi bốc xếp và địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu tập trung, bãi kiểm hóa, kho ngoại quan, kho bãi hàng hóa và ngày 01/11/2013 đối với dự án: Trung tâm thương mại, siêu thị, văn phòng cho thuê (Theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước).

+ Ban quản lý khu kinh tế tỉnh: Hướng dẫn từ ngày 20/6/2017 (Sau khi Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp có hiệu lực thi hành).

khoảng thời gian này. Nguyên nhân các doanh nghiệp chưa được hưởng dẫn cụ thể đối với các thủ tục thực hiện miễn tiền thuê đất; một phần do doanh nghiệp không thực hiện thủ tục nên không được miễn tiền thuê đất. Sau đó các doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục và đã được miễn tiền thuê đất theo quy định<sup>19</sup>.

**- Quá trình triển khai thực hiện của Ban quản lý khu kinh tế trong năm 2022 và đến thời điểm tháng 5/2023:**

+ Trong năm 2022, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh đã ban hành Thông báo số 937/TB-BQL ngày 10/6/2022 về tiền bồi thường GPMB được trừ vào tiền thuê đất cho Công ty TNHH MTV Thanh Hùng (số tiền được trừ là 1.244.943.540 đồng). Ngày 20/12/2022, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh đã gửi Sở Tài Chính Văn bản số 2077/BQLKKT-QLĐTQHXTNMT Về việc báo cáo rà soát dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023 từ nguồn hạch toán tiền bồi thường, GPMB đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước và đề xuất ghi thu, ghi chi (từ nguồn hạch toán tiền bồi thường, GPMB đối với số tiền nhà đầu tư ứng trước) của Công ty TNHH MTV Thanh Hùng đối với năm 2023 số tiền là 121.195.337 đồng.

+ Trong năm 2023 (đến tháng 5/2023): Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh đã có Thông báo số 650/TB-BQLKKT ngày 04/5/2023 Về tiền bồi thường GPMB được trừ vào tiền thuê đất cho Hợp tác xã Xếp Hồng (Số tiền được trừ là 108.780.000 đồng). Đồng thời Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh đã gửi Sở Tài Chính Văn bản số 671/BQLKKT-QLĐTQHXTNMT Về việc báo cáo rà soát số liệu ghi thu, ghi chi tiền bồi thường, GPMB, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền thuê đất phải nộp cho các Doanh nghiệp, Hợp tác xã và đề xuất ghi thu, ghi chi (từ nguồn hạch toán tiền bồi thường, GPMB đối với số tiền nhà đầu tư ứng trước) của HTX Xếp Hồng đối với năm 2023 với số tiền là 108.780.000 đồng.

+ Các dự án của các Doanh nghiệp<sup>20</sup> do còn trong thời gian được miễn tiền thuê đất nên doanh nghiệp vẫn chưa thực hiện thủ tục khấu trừ tiền GPMB vào tiền thuê đất. Trong thời gian tới, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh sẽ đôn đốc các Doanh nghiệp để thực hiện thủ tục khấu trừ tiền GPMB vào tiền thuê đất và báo cáo đề xuất ghi thu, ghi chi gửi Sở Tài chính khi có phát sinh hoặc đề nghị theo quy định.

+ Ngày 16/5/2023, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh đã tổ chức buổi làm việc giữa các Sở, Ban, ngành và các nhà đầu tư để thống nhất xử lý các dự án nhà đầu tư thuộc diện được miễn tiền thuê đất bị tính nợ tiền thuê đất, phạt tiền chậm nộp và phương án xử lý tiền ứng trước để GPMB vào tiền thuê đất của các dự án trong Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng. Tại buổi làm việc các nhà đầu tư đã nhất trí nộp số tiền nợ tiền thuê đất do các nhà đầu tư chậm thực hiện thủ tục và một số nội dung khác liên quan (Có biên bản làm việc số 701/BB-BQLKKT ngày 16/5/2023 kèm theo).

<sup>19</sup> Công ty TNHH Song Toàn miễn tiền thuê đất từ ngày 01/10/2017 (QĐ số 1255/QĐ-BQL ngày 04/10/2017 của Ban); Công ty TNHH thương mại Vũ Thành miễn tiền thuê đất từ ngày 01/5/2018 (QĐ số 620/QĐ-BQL và 621/QĐ-BQL ngày 15/5/2018 của Ban); Công ty TNHH Một thành viên Thanh Hùng miễn tiền thuê đất từ ngày 07/6/2018 (QĐ số 801/QĐ-BQL ngày 12/6/2018 (QĐ điều chỉnh số 616/QĐ-BQL ngày 28/4/2020) của Ban).

<sup>20</sup> Công ty TNHH xuất nhập khẩu Song Toàn (miễn tiền thuê đất đến ngày 30/12/2025 và Công ty TNHH thương mại Vũ Thành (miễn tiền thuê đất đến 31/8/2025).

**3. Đề xuất phương án xử lý các doanh nghiệp nợ thuế đất, tiền ứng trước để giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất và tiền nợ phát sinh chậm nộp của các dự án trong khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng**

**a) Đối với số tiền các nhà đầu tư nợ tiền thuê đất và khấu trừ tiền bồi thường GPMB vào tiền thuê đất**

- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh đôn đốc các nhà đầu tư nộp số tiền nợ tiền thuê đất do các nhà đầu tư chậm thực hiện thủ tục (các nhà đầu tư đã nhất trí nộp số tiền thuê đất theo Biên bản làm việc số 701/BB-BQLKKT ngày 16/5/2023).

- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị thực hiện thủ tục khấu trừ tiền giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất cho các nhà đầu tư trong địa bàn khu kinh tế cửa khẩu tỉnh khi có hồ sơ đề nghị của các doanh nghiệp.

- UBND tỉnh đã có Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 15/12/2022, Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh cho UBND huyện Quảng Hoà về phê duyệt quyết toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với các Dự án tại cửa khẩu Tà Lùng, huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng (thay thế QĐ số 1681/QĐ-UBND ngày 17/11/2022), đề nghị UBND huyện Quảng Hoà sớm phê duyệt quyết toán các dự án chưa được phê duyệt để sớm thực hiện khấu trừ tiền bồi thường GPMB vào tiền thuê đất cho các nhà đầu tư.

**b) Đối với tiền nợ phát sinh chậm nộp**

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh phối hợp với Cục Thuế tỉnh để báo cáo UBND tỉnh trong thời gian tới.

Trên đây là Báo cáo trả lời tổng hợp, trả lời kết quả giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri và ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh trong và sau kỳ họp thứ 11 HĐND nhiệm kỳ 2021-2023, UBND tỉnh trân trọng báo cáo HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty Điện lực Cao Bằng;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CVNCTH;
- Lưu: VT, XD<sub>D</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Thảo**